TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – M do – Hạnh phúc**
Số: 29/2021/QĐST- HNGĐ	*K, ngày 29 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 503/2020/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: ***Chị Vương Thị T, sinh năm 1986***
Trú tại: Xóm M, xã R, huyện K, Tp. Hà Nội
Bị đơn: ***Anh Nguyễn Anh W, sinh năm 1979***
Trú tại: Xóm M, xã R, huyện K, Tp. Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự M nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự M nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn M nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự M nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Vương Thị T và anh Nguyễn Anh W.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T và anh W có hai con chung là cháu Nguyễn Duy Anh, sinh ngày 16/01/2009 và cháu Nguyễn Duy Phúc, sinh ngày 13/6/2010. Khi ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con, anh W có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con cho chị T mỗi tháng 1.500.000 đồng (750.000 đồng/01 cháu) kể từ tháng 02/2021 đến khi hai con đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.
- Về tài sản: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Vương Thị T M nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Anh W phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nhưng chị T M nguyện nộp thay cho anh W. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai AA/2010/0005732 ngày

31/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K được trừ vào án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, M nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện K;
- Chi Cục THA huyện K;
- UBND xã R, K, Hà Nội. (ĐKKH số 28/2008);
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K
Thẩm phán

Vũ Quang Long